

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày : 25/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Muôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Anh Kha
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hằng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Khải – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo:

Lê Trường M, sinh năm: 1979, tại Tiền Giang; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: Chung cư T, phường L, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Châu T, sinh năm: 1956 (chết) và bà: Lê Thị T, sinh năm: 1958 (chết). Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 02 anh em; Vợ: Trương Thị Thu H, sinh năm: 1980 và có 03 con, lớn sinh năm: 2002, nhỏ sinh năm: 2012.

Nhân thân:

+ Ngày 20/01/2009, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, **đến năm 2011 chấp hành xong án phạt**

tù. Ngày 07/4/2009, thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu số 015699 ngày 07/4/2009.

+ Ngày 11/01/2018, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào Cơ sở xã hội Thanh Thiếu Niên 2 để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số: 11/QĐ-UBND).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 11 năm 2018, Tổ Công tác Đội 3, Phòng Cảnh sát Giao thông đường thủy tuần tra trên khu vực sông Sài Gòn, phường An Lợi Đông, Quận 2. Đến khu vực Cầu số 13 hướng về cầu Cá Trê Lớn phát hiện đối tượng Lê Trường M có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trên ghe có một gói thuốc lá bên trong có một gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng ở thể rắn, M khai nhận là ma túy dạng heroin, để sử dụng. Tổ công tác đã đưa M cùng vật chứng về trụ sở Công an phường An Lợi Đông lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo bản Giám định số: 66/KLGD-H ngày 30/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng trong 01 gói giấy bạc được niêm phong bên ngoài có chữ ký của Lê Trường M và hình dấu Công an phường An Lợi Đông, Quận 2 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,1563 gram (không phẩy một năm sáu ba), loại Heroin.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Lê Trường M tại Bệnh viện Quận 2 cho kết quả: Dương tính với ma túy loại Morphine (Heroin), Amphetamin, Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2, Lê Trường M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng, loại Hêrôin, có khối lượng 0,1563 gram (không phẩy một năm sáu ba). Khối lượng còn lại sau giám định là 0,0899 gram (không phẩy không tám chín chín).

- 01 (một) vỏ composite (vỏ lãi), một máy đuôi tôm, hiệu K251204, một bình ắc quy hiệu Đồng Nai (12V-100A) do Đội 3 Phòng Cảnh sát Giao thông đường thủy, Công an Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ. Do không liên quan đến vụ án nên đã trả cho bà Trương Thị Thu Hằng.

Tại Cáo trạng số: 11/CT-VKSQ2 ngày 25 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 đã truy tố bị cáo Lê Trường M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày phần luận tội, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Trường M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Lê Trường M từ 01 (một) năm tù đến 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2018.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng, loại **Hêrôin**, có khối lượng 0,1563 gram (không phẩy một năm sáu ba). Khối lượng còn lại sau giám định là 0,0899 gram (không phẩy không tám chín chín).

Bị cáo không tranh luận gì đối với phần luận tội của kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2. Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, người làm chứng; bản kết luận giám định, cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có cơ sở kết luận: Vào lúc 09 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 11 năm 2018, Tổ Công tác Đội 3, Phòng Cảnh sát Giao thông đường thủy đang tuần tra trên khu vực sông Sài Gòn (gần Cầu số 13 hướng về cầu Cá Trê Lớn) thuộc phường An Lợi Đông, Quận 2 phát hiện Lê Trường M có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và phát hiện trên ghe có một gói thuốc lá bên trong có một gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng ở thể rắn, M khai là ma túy dạng heroin, để sử dụng. Tại Giám định số: 66/KLGD-H ngày 30/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng trong 01 gói giấy bạc được niêm phong bên ngoài có chữ ký của Lê Trường M và hình dấu Công an phường An Lợi Đông, Quận 2 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,1563 gram (không phải một năm sáu ba), loại Heroin.

Hành vi của bị cáo Lê Trường M đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy:

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Năm 2009, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 11/01/2018, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào Cơ sở xã hội Thanh Thiếu Niên 2 để quản lý cắt con, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

+ Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 (một) gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng, loại Hêrôin, có khối lượng 0,1563 gram (không phẩy một năm sáu ba). Khối lượng còn lại sau giám định là 0,0899 gram (không phẩy không tám chín chín) thu giữ của bị cáo. Xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Trường M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Lê Trường M: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, loại Hêrôin, có khối lượng 0,1563 gram (không phẩy một năm sáu ba). Khối lượng còn lại sau giám định là 0,0899 gram (không phẩy không tám chín chín). Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 11/QĐ-VKSQ2 ngày 25/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 và Biên bản giao nhận vật chứng số: 012/2019 ngày 28/01/2019 giữa Công an Quận 2 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 và mục 1 phần I Danh mục án phí,

lệ phí Tòa án (*Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội*):

Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (PV.06);
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án hình sự (PC.10);
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hữu Muôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quận 2, ngày 25 tháng 3 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày 25 tháng 3 năm 2019;

Tại Phòng nghị án, Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Muôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1.....

2.....

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/TLST-HS, ngày 29 tháng 01 năm 2019, đối với:

Bị cáo Lê Trường M, sinh năm: 1979, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Ấp Xuân Kiển, xã Hội Xuân, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: Phòng 205, Lầu 2, lô A3, Chung cư Thạnh Mỹ Lợi, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Trường M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Kết quả biểu quyết: 3/3, đạt 100%.

2. Về áp dụng điều luật:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Kết quả biểu quyết: 3/3, đạt 100%.

- Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Kết quả biểu quyết: 3/3, đạt 100%.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 và mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (*Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội*). Kết quả biểu quyết: 3/3, đạt 100%.

3. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lê Trường M.....Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2018. Kết quả biểu quyết: 3/3, đạt 100%.

4. Các vấn đề khác:

4.1. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm. Kết quả biểu quyết: 3/3, đạt 100%.

4.2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, loại Hêrôin, có khối lượng 0,1563 gram (không phẩy một năm sáu ba). Khối lượng còn lại sau giám định là 0,0899 gram (không phẩy không tám chín chín). Theo Quyết định chuyển vật chứng số 11/QĐ-VKSQ2 ngày 25/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 và Biên bản giao nhận vật chứng số 012/2019 ngày 28/01/2019 giữa Công an Quận 2 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2. Kết quả biểu quyết: 3/3, đạt 100%.

4.3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Kết quả biểu quyết: 3/3, đạt 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ..... phút, ngày 25 tháng 3 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:...../2019/HSST-QĐ

Quận 2, ngày 25 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Muôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1.....

2.....

Căn cứ vào các Điều 44, 109, 113, 119, 277 và 278 Bộ luật Tố tụng hình sự;
Căn cứ vào Biên bản nghị án ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm giam bị cáo: Lê Trường M, sinh năm: 1979, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Ấp Xuân Kiển, xã Hội Xuân, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: Phòng 205, Lầu 2, lô A3, Chung cư Thạnh Mỹ Lợi, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt:.....

Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2018.

Theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Thời hạn tạm giam là: 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

2. Nhà tạm giữ Công an Quận 2 có trách nhiệm thi hành Lệnh này.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ Công an Quận 2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Muôn

